KÖFFMANN

CỬA THÉP VÂN GỖ

Catalog online

www.kmd.com.vn

KÖFFMANN
CỬA THÉP VÂN GỖ

BỀN CHẤT THÉP - ĐẸP VÂN GỖ

MỤC LỤC

TỔNG QUAN CỬA THÉP VÂN GỖ KOFFMANN
- Ưu điểm - Cấu tạo - Tiêu chuẩn kỹ thuật
- Hướng dẫn cách xác định hướng mở & hướng phào
- Hướng dẫn đọc mã sản phẩm
- Hướng dẫn tính giá sản phẩm

CỬA THÉP VÂN GỖ
- Cửa cánh đơn
- Cửa hai cánh đều
- Cửa hai cánh lệch
- Cửa bốn cánh đều
- Cửa bốn cánh lệch

CỬA LUXURY
CỬA LUXURY THỦY LỰC VÁCH KÍNH
CỬA SỔ
CỬA DELUXE
CỬA AN TOÀN
BẢNG MÃ MÀU
PHỤ KIỆN KHÓA
MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

CÔNG TY CỔ PHẦN KOFFMANN VIỆT NAM

VPGD: Tầng 5, CT1 - CT14 tòa nhà Bắc Hà, đường Tố Hữu, P. Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Nhà Máy sản xuất: Yên Lịch, Dân Tiến, Khoái Châu, Hưng Yên
Phone : 1900 3230
Email: Sale@kmd.com.vn
Website: Kmd.com.vn/ Koffmann.vn/ thegioicuathep.vn

THƯ NGỎ

Kính gửi Quý khách hàng!

Lời đầu tiên, Công ty cổ phần **KOFFMANN** Việt Nam xin gửi lời chào trân trọng tới Quý khách hàng và Quý đối tác đã luôn đồng hành cùng chúng tôi trong thời gian vừa qua. Chúng tôi cũng xin gửi lời chúc đến với Quý khách hàng và Quý đối tác có thật nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống.

Là một đơn vị chuyên hoạt động trong lĩnh sản xuất "Cửa thép vân gỗ, cửa thép an toàn, phụ kiện cửa các loại". Chúng tôi luôn tự hào vì đã được nhiều đối tác, khách hàng tin tưởng, đồng hành và lựa chọn sản phẩm của Koffmann cho các công trình, từ nhà cho ở đến bệnh viện, trường học, trung tâm thương mại... Những công trình do công ty chúng tôi thi công đều luôn đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng tốt nhất, đáp ứng được mọi yêu cầu kỹ thuật, thẩm mỹ và được các Chủ đầu tư, Khách hàng đánh giá cao.

Chúng tôi luôn quan niệm rằng, sự phát triển và thành công của Koffmann luôn song hành cùng với lợi ích của Khách hàng. Chính vì vậy chúng tôi không ngừng nỗ lực đầu tư và cải tiến trang thiết bị, cơ sở vật chất, xây dựng quy trình làm việc chuyên nghiệp, bài bản. Qua đó nhằm mang đến cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng tốt nhất, với mức chi phí hợp lý nhất.

Đến với **KOFFMANN**, Quý khách hàng, đối tác không chỉ yên tâm về chất lượng sản phẩm, dịch vụ mà còn cảm nhận được sự tận tâm, chuyên nghiệp, sáng tạo, và khát vọng vươn lên mạnh mẽ, qua đó đáp ứng những yêu cầu của Khách hàng ngày một tốt hơn.

Cuối thư, xin chúc cho mối quan hệ giữa **KOFFMANN** và Quý khách hàng/ Quý đối tác ngày càng phát triển mạnh mẽ và bền chặt hơn trong tương lai.

Trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC



BÙI VĂN NGHĨA



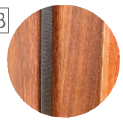
ƯU ĐIỂM

KHÔNG CONG VÊNH
KHÔNG MỐI MỌT
KHÔNG CO NGÓT
MẪU MÃ PHONG PHÚ

ĐỘ BỀN VƯỢT TRỘI
CHỐNG CẬY PHÁ
CHỐNG CHÁY
CHỐNG ỒN

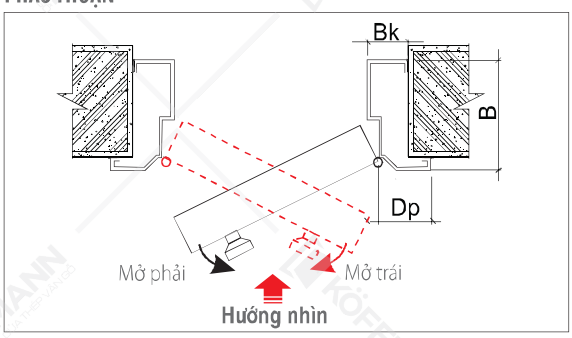
CẤU TẠO



BẢN LỀ	ĐẶC ĐIỂM	KHÓA	ĐẶC ĐIỂM
01 	Bản lề Inox 304 Mạ đồng	02 	Khóa tay gạt 3 chức năng (hoặc theo yêu cầu KH)
THÉP CÁNH	**ĐẶC ĐIỂM**	**GÂN KHUNG**	**ĐẶC ĐIỂM**
03 	Thép mạ điện không gỉ, độ dày 0.7-1.0 mm, phủ phim vân gỗ, Dập lõm các biên dạng cơ bản	04 	Tăng cứng khung. Thép mạ 2.0 mm
KHUÔN	**ĐẶC ĐIỂM**	**MẮT THẦN**	**ĐẶC ĐIỂM**
05 	Thép mạ điện không gỉ, độ dày 1.2-1.4 mm, Sơn tĩnh điện, phủ phim vân gỗ	06 	Góc nhìn rộng, rõ nét
KHUÔN	**ĐẶC ĐIỂM**		
07 	Chốt an toàn Chống cạy phá	08 	Gioăng vải

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

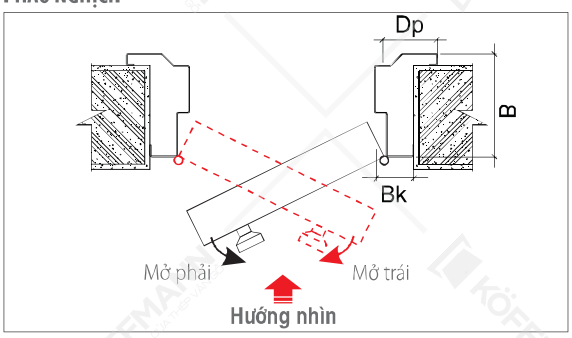
PHÀO THUẬN



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Ký hiệu	Thông số	Kích thước
Dp	Bề rộng phào	85
Bk	Bề dày khuôn	45
B	Khuôn	130-300

PHÀO NGHỊCH



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Ký hiệu	Thông số	Kích thước
Dp	Bề rộng phào	85
Bk	Bề dày khuôn	45
B	Khuôn	130-300

HƯỚNG DẪN CÁCH XÁC ĐỊNH HƯỚNG MỞ VÀ HƯỚNG PHÀO

PHÀO THUẬN

- Đứng ở phía có **BẢN LỀ**:
  - Nhìn thấy Phào gọi là: **Phào thuận**
  - Nhìn thấy Bản lề bên phải: **Phào thuận, mở phải**
  - Nhìn thấy Bản lề bên trái: **Phào thuận, mở trái**

PHÀO NGHỊCH:

- Đứng ở phía có **BẢN LỀ**:
  - Không nhìn thấy Phào gọi là: **Phào nghịch**
  - Nhìn thấy Bản lề bên phải: **Phào nghịch, mở phải**
  - Nhìn thấy Bản lề bên trái: **Phào nghịch, mở trái**

HƯỚNG DẪN CÁCH ĐỌC MÃ SẢN PHẨM

MÃ CHỦNG LOẠI SP	-	MÃ SẢN PHẨM	.	MÃ CÁNH 1	.	MÃ CÁNH 2	-	MÃ PHỤ KIỆN
KG: Cửa thép vân gỗ **KL:** Cửa thép LUXURY **KLT:** Cửa thép LUXURY thủy lực vách kính **KCC:** Cửa an toàn **KS:** Cửa sổ		**1:** Cửa cánh đơn **22:** Cửa 2 cánh đều **21:** Cửa 2 cánh lệch **42:** Cửa 4 cánh đều **41:** Cửa 4 cánh lệch		Là mã sản phẩm cửa đơn. Trong trường hợp: 1 trong 2 cánh là phẳng có ô kính thì ký hiệu là **K,** phẳng không có ô kính ký hiệu là **P**				**NC:** Ô nan chớp **TK:** Ô thoáng kính **VK:** Vách kính **PV:** Pano vuông **PT:** Pano hình trám **PVT:** Pano vuông - trám

5 - MÃ PHỤ KIỆN: 2TK

4 - MÃ CÁNH THỨ HAI: K

3 - MÃ CÁNH THỨ NHẤT: 03

2 - MÃ SẢN PHẨM: 41

1 - MÃ CHỦNG LOẠI: KG



Ví dụ: KG-41.03.K-2TK
Mã chủng loại: **KG**
Cửa thép vân gỗ - bốn cánh lệch: **41**
Cánh thứ nhất mã: **03**
Cánh thứ hai cánh kính: **K**
Phụ kiện là hai thoáng kính: **2TK**

HƯỚNG DẪN TÍNH GIÁ SẢN PHẨM

GIÁ THÀNH = ĐƠN GIÁ SP x DIỆN TÍCH Ô CHỜ + ĐƠN GIÁ PHỤ KIỆN x SỐ LƯỢNG PHỤ KIỆN

Đã bao gồm: Khuôn phào liền, bản lề, gioăng, chốt âm

Chưa bao gồm: Khóa, Tay kéo, Doorsill, vận chuyển, lắp đặt, kính cường lực, khoét kính

KG1 - CỬA VÂN GỖ 1 CÁNH ĐƠN



CÁNH ĐƠN HUỲNH 520 x 1720



Sử dụng cho:
+ Chiều rộng ô chờ: từ **800** đến **1150**mm
+ Chiều cao ô chờ: từ **2000** đến **2600**mm

CÁNH ĐƠN HUỲNH 400 x 1720



Sử dụng cho:
+ Chiều rộng ô chờ: từ **680** đến **800**mm
+ Chiều cao ô chờ: từ **2000** đến **2600**mm

CÁNH ĐƠN HUỲNH 300 x 2000



Sử dụng cho:
+ Chiều rộng ô chờ: từ **600** đến **800**mm
+ Chiều cao ô chờ: từ **2300** đến **2600**mm

CÁNH ĐƠN HUỲNH 250 x 1720



Sử dụng cho:
+ Chiều rộng ô chờ: từ **500** đến **700**mm
+ Chiều cao ô chờ: từ **2000** đến **2600**mm

KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN CƠ BẢN

KÍCH THƯỚC PHONG THỦY THÔNG DỤNG

	KÍCH THƯỚC Ô CHỜ	KÍCH THƯỚC THÔNG THỦY
QUYỀN LỘC - PHÚ QUÝ	R 1140 x C 2417	R 1050 x C2370
TIẾN BỬU - THÔNG MINH	R 900 x C 2200	R 810 x C2150
THANH QUÝ - ĐẠI TÀI	R 840 x C 2077	R 750 x C2030

KÍCH THƯỚC SẢN XUẤT

CÁNH ĐƠN HUỲNH 520 x 1720	800 ≤ R [Chiều rộng ô chờ] ≤ 1150	CÁNH ĐƠN HUỲNH 250 x 1720	500 ≤ R [Chiều rộng ô chờ] ≤ 700
	2000 ≤ C [Chiều cao ô chờ] ≤ 2600		2000 ≤ C [Chiều cao ô chờ] ≤ 2600
CÁNH ĐƠN HUỲNH 300 x 2000	600 ≤ R [Chiều rộng ô chờ] ≤ 800	CÁNH PHẲNG KÈ CHỈ TRANG TRÍ	R ≤ 1500
	2300 ≤ C [Chiều cao ô chờ] ≤ 2600		C ≤ 2600

KG-1.01



KG-1.03



KG-1.04



KG-1.06



KG-1.07



KG-1.08



KG-1.09



KG-1.11



KG-1.30



KG-1.31



KG-1.K



KG-1.28-1TK





KG22 - CỬA VÂN GỖ 2 CÁNH ĐỀU

KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN CƠ BẢN

KÍCH THƯỚC PHONG THỦY THÔNG DỤNG	KÍCH THƯỚC Ô CHỜ	KÍCH THƯỚC THÔNG THỦY
TRUNG TÍN - PHÚ QUÝ	R 2200 x C 2417	R 2110 x C2370
THANH QUÝ - THANH QUÝ	R 1880 x C 2357	R 1790 x C2310
ĐẠI TÀI - ĐẠI TÀI	R 1600 x C 2077	R 1510 x C2030

KÍCH THƯỚC SẢN XUẤT - KHÔNG KỂ Ô THOÁNG

HAI CÁNH ĐỀU HUỲNH 520 x 1720	1500 ≤ R [Chiều rộng ô chờ] ≤ 2100	HAI CÁNH ĐỀU HUỲNH 250 x 1720	1000 ≤ R [Chiều rộng ô chờ] ≤ 1200
	2000 ≤ C [Chiều cao ô chờ] ≤ 2600		2000 ≤ C [Chiều cao ô chờ] ≤ 2600
HAI CÁNH ĐỀU HUỲNH 300 x 2000	1100 ≤ R [Chiều rộng ô chờ] ≤ 1400	HAI CÁNH PHẲNG	R ≤ 2600
	2300 ≤ C [Chiều cao ô chờ] ≤ 2600		C ≤ 2600

CỬA VÂN GỖ 2 CÁNH ĐỀU HUỲNH 520 X 1720

KG-22.01



KG-22.03-2TK



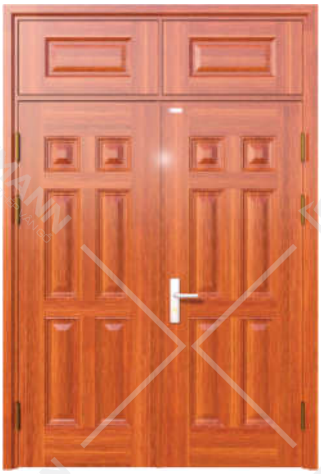
KG-22.01-1TK



KG-22.01-2NC



KG-22.04-2PV



KG-22.06-1NC



CỬA VÂN GỖ 2 CÁNH ĐỀU HUỲNH 300 X 2000

KG-22.CS1-1NC



KG-22.03A-1PT



KG-22.CS2-1TK



KG21 - CỬA VÂN GỖ 2 CÁNH LỆCH

KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN CƠ BẢN

KÍCH THƯỚC PHONG THỦY THÔNG DỤNG	KÍCH THƯỚC Ô CHỜ	KÍCH THƯỚC THÔNG THỦY
TIẾN BỬU - PHÚ QUÝ	R 1420 x C 2417	R 1330 x C2370
THÔNG MINH - ĐẠI TÀI	R 1190 x C 2077	R 1100 x C2030

KÍCH THƯỚC SẢN XUẤT - KHÔNG KỂ Ô THOÁNG

HAI CÁNH LỆCH HUỲNH [250 + 520] x 1720	1150 ≤ R [Chiều rộng ô chờ] ≤ 1500	HAI CÁNH LỆCH HUỲNH PHẲNG	R [Chiều rộng ô chờ] ≤ 1600
	2000 ≤ C [Chiều cao ô chờ] ≤ 2600		C [Chiều cao ô chờ] ≤ 2600



KG-21.04.04A-1NC



KG-21.06.K-1TK



KG-21.07.07A-1PT



KG-21.08.K-1TK



KG-21.07.07A-1NC



KG-21.06.06A-2PV



KG-21.03.K



KG-21.04.04A



KG-21.08.K





KG42 - CỬA VÂN GỖ 4 CÁNH ĐỀU

KÍCH THƯỚC PHONG THỦY THÔNG DỤNG HUỲNH 520 x 1720	KÍCH THƯỚC Ô CHỜ	KÍCH THƯỚC THÔNG THỦY
QUÝ NHÂN - PHÚ QUÝ	R 3740 x C 2417	R 3650 x C 2370
TIẾN BỬU - THANH QUÝ	R 3510 x C 2357	R 3420 x C 2310
THI THƠ - ĐẠI TÀI	R 3180 x C 2077	R 3090 x C 2030

KÍCH THƯỚC PHONG THỦY THÔNG DỤNG HUỲNH 300 x 2000		
TIẾN BỬU - PHÚ QUÝ	R 3000 x C 2417	R 2910 x C 2370
HOẠCH TÀI - THANH QUÝ	R 2670 x C 2357	R 2580 x C 2310
THANH QUÝ - ĐẠI TÀI	R 2400 x C 2077	R 2310 x C 2030

KG-42.01.01-3TK



KÍCH THƯỚC SẢN XUẤT - KHÔNG KỂ Ô THOÁNG

BỐN CÁNH ĐỀU HUỲNH 520 x 1720	3000 ≤ R [Chiều rộng ô chờ] ≤ 4000
	2000 ≤ C [Chiều cao ô chờ] ≤ 2600
BỐN CÁNH ĐỀU HUỲNH 400 x 1700	2400 ≤ R [Chiều rộng ô chờ] ≤ 2900
	2000 ≤ C [Chiều cao ô chờ] ≤ 2600
BỐN CÁNH ĐỀU HUỲNH 300 x 2000	2200 ≤ R [Chiều rộng ô chờ] ≤ 2800
	2300 ≤ C [Chiều cao ô chờ] ≤ 2600
BỐN CÁNH ĐỀU HUỲNH 250 x 1720	1700 ≤ R [Chiều rộng ô chờ] ≤ 2500
	2000 ≤ C [Chiều cao ô chờ] ≤ 2600

KG-42.01.04-3PTV



KG-42.CS1-2NC



KG-42.04.04-3NC



KG-42.CS2-2TK



KG41 - CỬA VÂN GỖ 4 CÁNH LỆCH



KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN CƠ BẢN

KÍCH THƯỚC PHONG THỦY THÔNG DỤNG	KÍCH THƯỚC Ô CHỜ	KÍCH THƯỚC THÔNG THỦY
TIẾN BỬU - PHÚ QUÝ	R 3000 x C 2417	R 2910 x C 2370
PHÁT ĐẠT - THANH QUÝ	R 2750 x C 2357	R 2660 x C 2310
PHÚ QUÝ - ĐẠI TÀI	R 2460 x C 2077	R 2370 x C 2030

KÍCH THƯỚC SẢN XUẤT - KHÔNG KỂ Ô THOÁNG

BỐN CÁNH LỆCH HUỲNH [250+520] x 1720	2300 ≤ R [Chiều rộng ô chờ] ≤ 3000
	2000 ≤ C [Chiều cao ô chờ] ≤ 2600

KG-41.01.03A-2NC



KG-41.01.K-3TK



KG-41.01.03A-4PV



KG-41.04.04A-2NC



KG-41.03.K-2PT



KG-41.04.K-2TK





KL-1.03.K



KL - CỬA LUXURY

KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN CƠ BẢN

KÍCH THƯỚC Ô CHỜ TƯƠNG TỰ NHƯ CỬA:	**KG -41 và KG-42**
KÍCH THƯỚC TRỤ ĐỨNG TRANG TRÍ:	**R260, R200**
KÍCH THƯỚC PHÀO NGANG TRANG TRÍ:	**R450, R350**
KÍCH THƯỚC TỐI ĐA PHÀO NGANG ĐỈNH:	**R: Kt ô chờ + 2 [kt phào trụ] + 300**

KL-22.01-2TK



KL-42.01.03-4TK



KL-41.01.03A-4TK

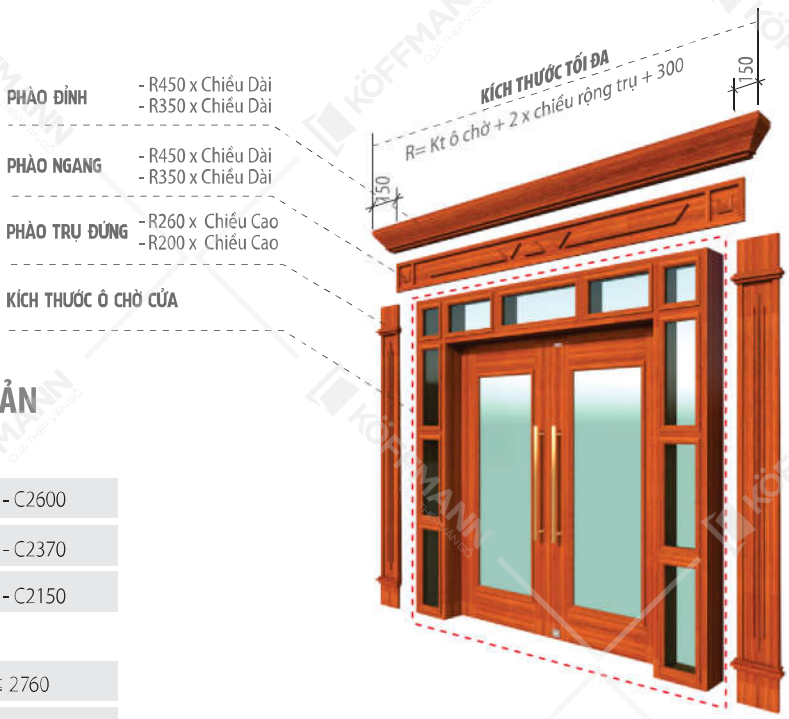


KL-41.01.K-4TK



KL - CỬA LUXURY THỦY LỰC VÁCH KÍNH





KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN CƠ BẢN

KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN PHONG THỦY

TIẾN BỬU - PHÚ QUÝ	R 2900 - C2600
PHÚ QUÝ - PHÚ QUÝ	R 2370 - C2370
THẬP THIÊN - ĐẠI TÀI	R 2150 - C2150

2 CÁNH CỬA - BẢN LỀ THUỶ LỰC

CHIỀU RỘNG THÔNG THỦY	Rộng ≤ 2760
CHIỀU CAO THÔNG THỦY	Cao ≤ 2800

KLT



KLT-2VK



KLT-3VK



KLT-1VK



KS - CỬA SỔ



THÔNG SỐ KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN CƠ BẢN

CHỦNG LOẠI CỬA SỔ	MÃ	CHIỀU RỘNG Ô CHỜ	CHIỀU CAO Ô CHỜ
CỬA SỔ MỘT CÁNH	KS-1	500mm ≤ R ≤ 710mm	1450mm ≤ C ≤ 1950mm
CỬA SỔ HAI CÁNH	KS-22	1000mm ≤ R ≤ 1420mm	1450mm ≤ C ≤ 1950mm
CỬA SỔ BA CÁNH	KS-32	1500mm ≤ R ≤ 2100mm	1450mm ≤ C ≤ 1950mm
CỬA SỔ BỐN CÁNH	KS-42	1850mm ≤ R ≤ 2800mm	1450mm ≤ C ≤ 1950mm



CỬA SỔ HUỲNH CS3







KS-1.CS3-1TK



KS-22.CS3-1TK



KS-32.CS3-2NC





KS-42.CS3-2NC



CỬA SỔ CÁNH KÍNH







KS-1.K-1TK



KS-22.K-1TK



KS-32.K-2NC



KS-42.K-2NC





KÖFFMANN
CỬA THÉP VÂN GỖ

Dòng sản phẩm

DELUXE

Cửa Deluxe cánh đơn KD-1

DELUXE


KD-1.01


KD-1.02


KD-1.03


KD-1.04


KD-1.05


KD-1.06


KD-1.07


KD-1.08


KD-1.09


KD-1.10

KÍCH THƯỚC TIÊU CHUẨN CƠ BẢN

KÍCH THƯỚC PHONG THỦY THÔNG DỤNG	KÍCH THƯỚC Ô CHỜ	KÍCH THƯỚC THÔNG THỦY
TIỀN BỬU - THÔNG MINH	R900 x C2200	R810 x C2150
THANH QUÝ - ĐẠI TÀI	R840 x C2077	R750 x C2030

KÍCH THƯỚC GIỚI HẠN SẢN XUẤT

CÁNH ĐƠN	800mm ≤ R [Chiều rộng ô chờ] ≤ 1150mm
	2000mm ≤ C [Chiều rộng cao chờ] ≤ 2550mm





KCC
CỬA THÉP AN TOÀN

KCC 101



KCC 102



KCC 103



KCC 104



KCC 102T



KCC 103T



KCC 221T



KCC 221



KCC 213



KCC 211T




PHỤ KIỆN KHÓA
Roland
HUYHOÀNG
PHGLock

KHÓA TAY NẮM HỢP KIM KẼM - KOFFMANN



KMD- S

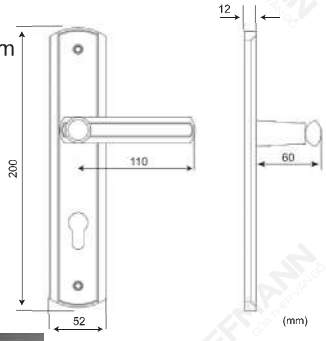
Chất liệu tay ốp: Hợp kim kẽm
(Material handle: Zinc alloy)

Thân khóa: Inox
(Body Lock: SUS 304)

Ổ khóa: Đồng
(Cylinder Lock: Brass)

Nơi dùng: Cửa 2 - 4 cánh
(Application: 2 or 4 - door set)

Độ dày cửa: Dày 35 ≥ 45mm
(Door thickness: Thick 35 ≥ 45mm)







KMD-M

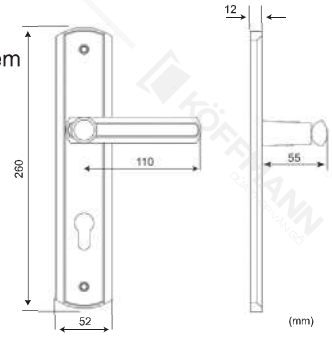
Chất liệu tay ốp: Hợp kim kẽm
(Material handle: Zinc alloy)

Thân khóa: Inox 304
(Body Lock: SUS304)

Ổ khóa: Đồng
(Cylinder Lock: Brass)

Nơi dùng: Cửa 2 - 4 cánh
(Application: 2 - door set)

Độ dày cửa: Dày 35 ≥ 45mm
(Door thickness: Thick 35 ≥ 45mm)







KMD-L

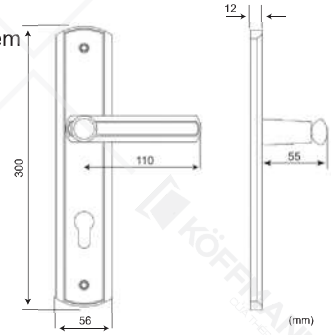
Chất liệu tay ốp: Hợp kim kẽm
(Material handle: Zinc alloy)

Thân khóa: Inox 304
(Body Lock: SUS304)

Ổ khóa: Đồng
(Cylinder Lock: Brass)

Nơi dùng: Cửa 2 - 4 cánh
(Application: 2 - door set)

Độ dày cửa: Dày 35 ≥ 45mm
(Door thickness: Thick 35 ≥ 45mm)





KHÓA CỬA THÔNG MINH PHGLOCK

PHGLock



FP 7153

Cấu tạo: Inox 304 - Pin: AA Alkaline, tuổi thọ pin có thể lên tới 12 tháng (tùy tần suất sử dụng), có kích nguồn dự phòng qua cổng micro USB

Lõi khóa: Chuẩn ruột: 6052 (có chuẩn ruột nhỏ 6050 hoặc 5050 dùng cho đố cửa nhỏ)

Mở khóa: 256 thẻ MI, 256 mật mã, 100 vân tay, 8 remote (đối với phiên bản có remote) & chìa khóa cơ trong trường hợp khẩn cấp

Chức năng:
- Có chức năng báo pin yếu, có thể đổi tay nắm trái/phải.
- Chống dò mã, có âm thanh hướng dẫn trong quá trình sử dụng.
- Chức năng khóa đôi : tự động khóa, nâng tay khóa để bật thêm chốt, có chốt an toàn độc lập bên trong.
- Khóa bàn phím nếu bấm sai nhiều lần

Nơi dùng: Cửa 1 - 4 cánh

Độ dày cửa: Dày 35 ≥ 45mm

Kích thước ốp (mm): 280(dài) x 66(rộng) x 27(dày)

Màu sắc: Bạc, Vàng



FP 7155

Cấu tạo: Inox 304 - Pin: 4xAA Alkaline, tuổi thọ có thể lên tới 12 tháng (tùy tần suất sử dụng), kích pin dự phòng qua cổng Micro USB

Lõi khóa: Chuẩn ruột tâm 62 (có thể mở rộng dùng ruột tâm 70)

Mở khóa:
- Khóa không APP: Mở khóa bằng 98 tài khoản bao gồm thẻ MI, mật mã, vân tay & chìa khóa cơ trong trường hợp khẩn cấp.
- Khóa APP: Mở khóa bằng APP trên điện thoại, 200 thẻ MI,150 mật mã, 150 vân tay và chìa khóa cơ trong trường hợp khẩn cấp.

Chức năng: Chức năng khóa đôi (tích hợp chốt an toàn, chống cạy cửa) và chức năng chống dò mã.

Nơi dùng: Cửa 1 - 4 cánh

Độ dày cửa: Dày 35 ≥ 45mm

Kích thước ốp (mm): 280(dài) x 66(rộng) x 22(dày)

Màu sắc: Bạc, Vàng, Đen

KHÓA TAY NẮM ĐỒNG THAU - HUY HOÀNG

HUYHOÀNG
Khóa an toàn vượt trội



TNHC8561D-PVDGO

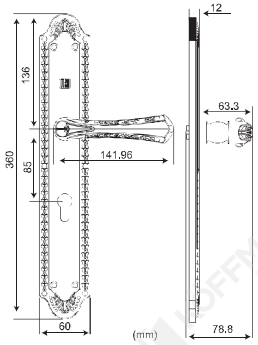
Chất liệu tay ốp: Đồng thau
(Material handle: Brass)

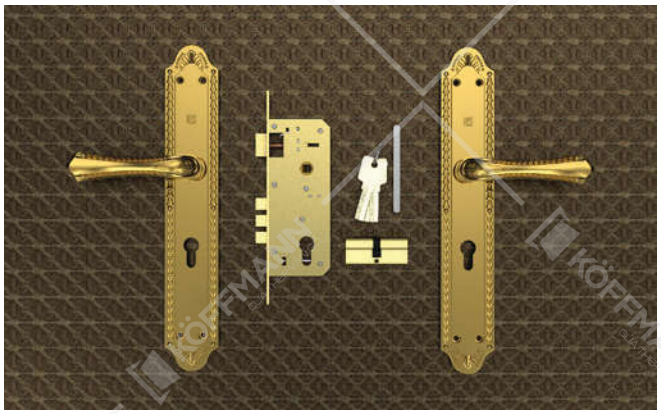
Thân khóa: THAN85
(Body Lock: THAN85)

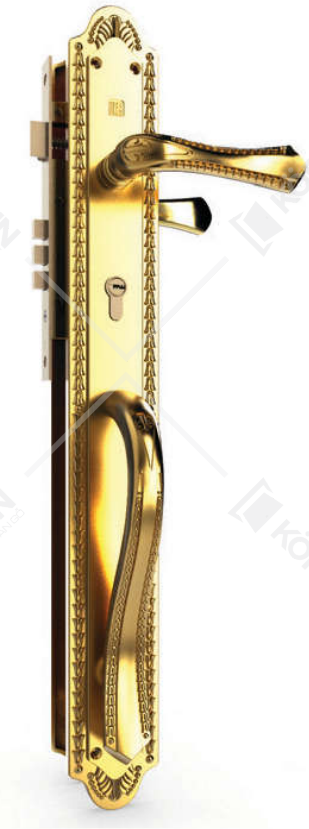
Ổ khóa: O85
(Cylinder Lock: O85)

Nơi dùng: Cửa 2 cánh
(Application: 2 - door set)

Độ dày cửa: Dày 35 ≥ 45mm
(Door thickness: Thick 35 ≥ 45mm)







TNHC8561DS-PDVGO

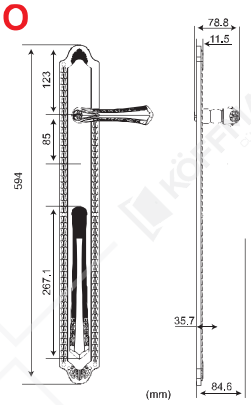
Chất liệu tay ốp: Đồng thau
(Material handle: Brass)

Thân khóa: THAN85
(Body Lock: THAN85)

Ổ khóa: O85
(Cylinder Lock: O85)

Nơi dùng: Cửa 2 - 4 cánh
(Application: 2 or 4 - door set)

Độ dày cửa: Dày 35 ≥ 45mm
(Door thickness: Thick 35 ≥ 45mm)





Roland

KHÓA CỬA ĐẠI SẢNH ROLAND

XL 8555

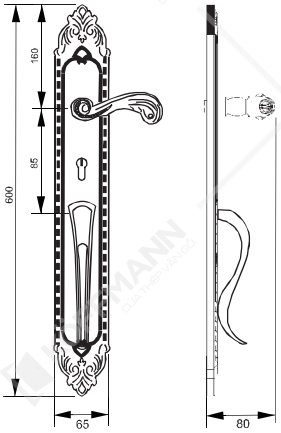
Chất liệu tay ốp: Đồng cao cấp
(Material handle: Brass)

Thân khóa: Inox chống gỉ
(Body Lock: SUS)

Ổ khóa: đồng bộ
(Cylinder Lock:)

Nơi dùng: Cửa 2 và 4 cánh
(Application: 2 - 4 - door set)

Độ dày cửa: Dày 35 ≥ 45mm
(Door thickness: Thick 35 ≥ 45mm)







KHÓA CỬA ĐẠI ROLAND

L8555

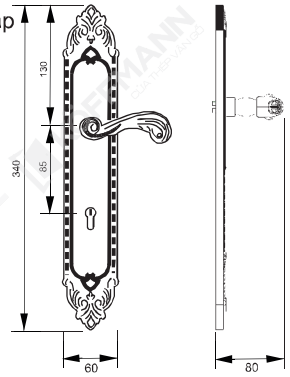
Chất liệu tay ốp: Đồng cao cấp
(Material handle: Brass)

Thân khóa: Inox chống gỉ
(Body Lock: SUS)

Ổ khóa: đồng bộ
(Cylinder Lock:)

Nơi dùng: Cửa 2 và 4 cánh
(Application: 2 - 4 - door set)

Độ dày cửa: Dày 35 ≥ 45mm
(Door thickness: Thick 35 ≥ 45mm)







KHÓA TAY NẮM INOX SS304 - HUY HOÀNG

HUYHOANG® Khóa an toàn vượt trội



TNSS8510DS

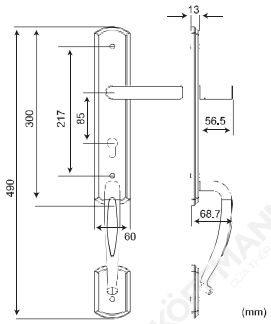
Chất liệu tay ốp: SUS 304
(Material handle: SUS 304)

Thân khóa: THAN85
(Body Lock: THAN85)

Ổ khóa: O85
(Cylinder Lock: O85)

Nơi dùng: Cửa 2 - 4 cánh
(Application: 2 or 4 - door set)

Độ dày cửa: Dày 35 ≥ 45mm
(Door thickness: Thick 35 ≥ 45mm)







TNSS8510D

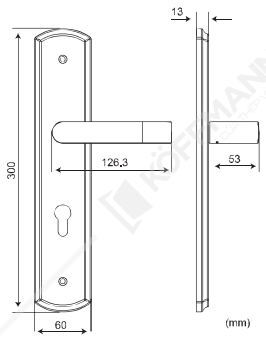
Chất liệu tay ốp: SUS 304
(Material handle: SUS 304)

Thân khóa: THAN85
(Body Lock: THAN85)

Ổ khóa: O85
(Cylinder Lock: O85)

Nơi dùng: Cửa 2 cánh
(Application: 2 - door set)

Độ dày cửa: Dày 35 ≥ 45mm
(Door thickness: Thick 35 ≥ 45mm)





KHÓA TAY NẮM INOX SS304 - HUY HOÀNG



TNSS8568

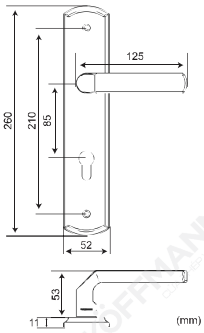
Chất liệu tay ốp: SUS 304
(Material handle: SUS 304)

Thân khóa: THAN85
(Body Lock: THAN85)

Ổ khóa: O85
(Cylinder Lock: O85)

Nơi dùng: Cửa 2 cánh
(Application: 2 - door set)

Độ dày cửa: Dày 35 ≥ 45mm
(Door thickness: Thick 35 ≥ 45mm)







TNSS5868

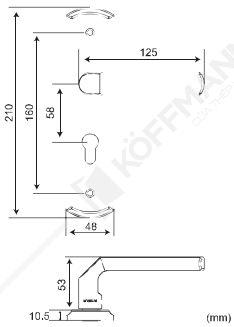
Chất liệu tay ốp: SUS 304
(Material handle: SUS 304)

Thân khóa: THAN58
(Body Lock: THAN58)

Ổ khóa: O58
(Cylinder Lock: O58)

Nơi dùng: Cửa 1 cánh
(Application: Room door)

Độ dày cửa: Dày 35 ≥ 45mm
(Door thickness: Thick 35 ≥ 45mm)





KHÓA TAY NẮM INOX SS304 - HUY HOÀNG

HUYHOANG
Khóa an toàn vượt trội



TNSS8510

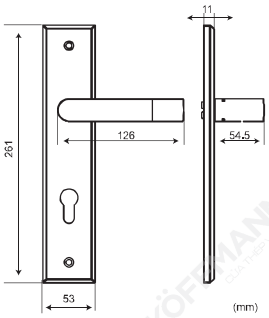
Chất liệu tay ốp: SUS 304
(Material handle: SUS 304)

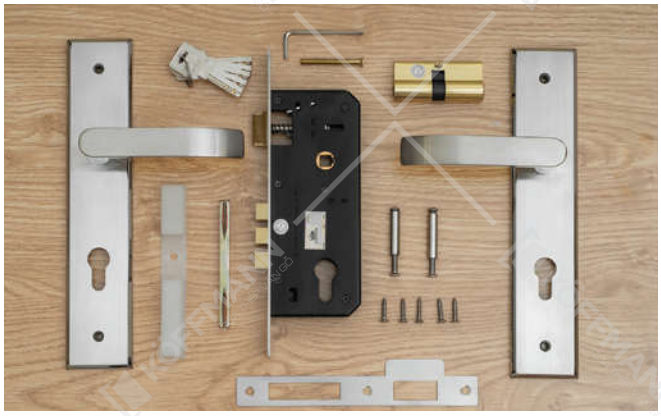
Thân khóa: THAN85
(Body Lock: THAN85)

Ổ khóa: O85
(Cylinder Lock: O85)

Nơi dùng: Cửa 2 cánh
(Application: 2 - door set)

Độ dày cửa: Dày 35 ≥ 45mm
(Door thickness: Thick 35 ≥ 45mm)







TNSS5810

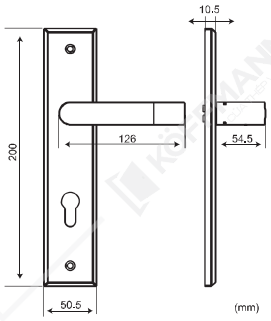
Chất liệu tay ốp: SUS 304
(Material handle: SUS 304)

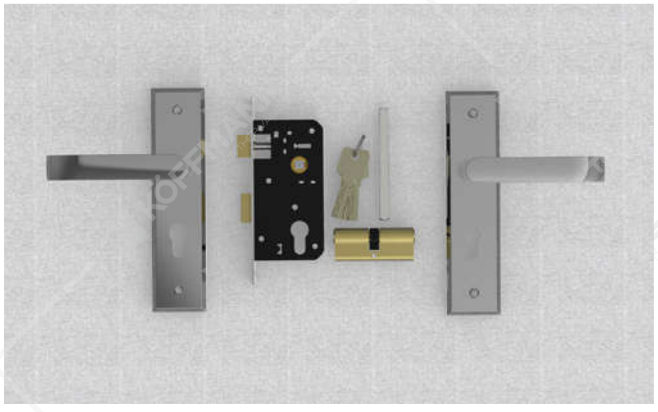
Thân khóa: THAN58
(Body Lock: THAN58)

Ổ khóa: O58
(Cylinder Lock: O58)

Nơi dùng: Cửa 1 cánh
(Application: Room door)

Độ dày cửa: Dày 35 ≥ 45mm
(Door thickness: Thick 35 ≥ 45mm)





KHÓA TAY NẮM HỢP KIM KẼM - HUY HOÀNG



TNEX8510

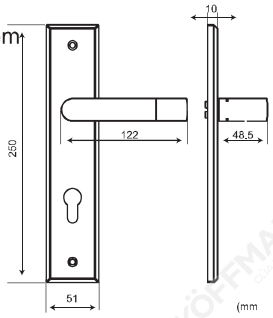
Chất liệu tay ốp: Hợp kim kẽm
(Material handle: Zinc alloy)

Thân khóa: THAN85
(Body Lock: THAN85)

Ổ khóa: O85
(Cylinder Lock: O85)

Nơi dùng: Cửa 2 cánh
(Application: 2 - door set)

Độ dày cửa: Dày 35 ≥ 45mm
(Door thickness: Thick 35 ≥ 45mm)







TNEX5810

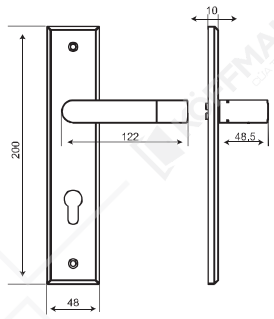
Chất liệu tay ốp: Hợp kim kẽm
(Material handle: Zinc alloy)

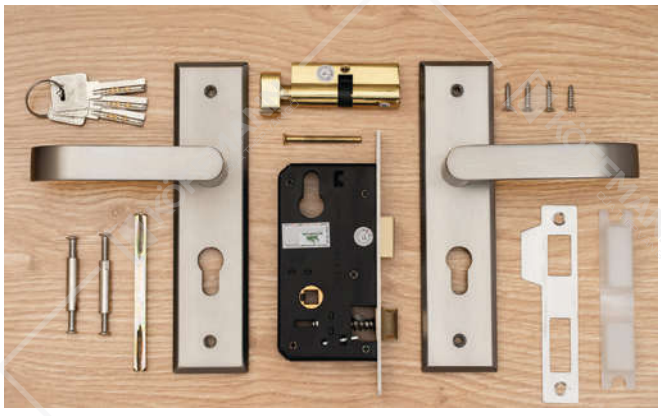
Thân khóa: THAN58
(Body Lock: THAN58)

Ổ khóa: O58
(Cylinder Lock: O58)

Nơi dùng: Cửa 1 cánh
(Application: Room door)

Độ dày cửa: Dày 35 ≥ 45mm
(Door thickness: Thick 35 ≥ 45mm)





KHÓA TAY NẮM HỢP KIM KẼM - HUY HOÀNG

HUYHOANG
Khóa an toàn vượt trội



TNEX8568

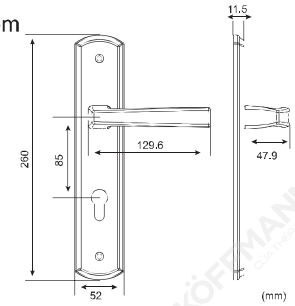
Chất liệu tay ốp: Hợp kim kẽm
(Material handle: Zinc alloy)

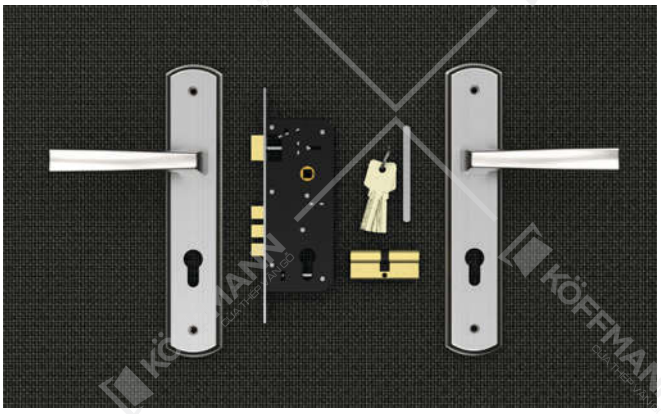
Thân khóa: THAN85
(Body Lock: THAN85)

Ổ khóa: O85
(Cylinder Lock: O85)

Nơi dùng: Cửa 2 cánh
(Application: 2 - door set)

Độ dày cửa: Dày 35 ≥ 45mm
(Door thickness: Thick 35 ≥ 45mm)







TNEX5868

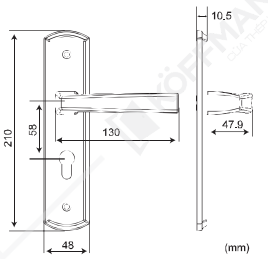
Chất liệu tay ốp: Hợp kim kẽm
(Material handle: Zinc alloy)

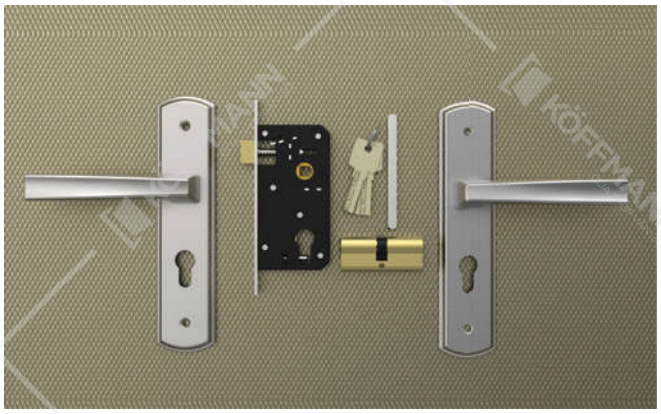
Thân khóa: THAN58
(Body Lock: THAN58)

Ổ khóa: O58
(Cylinder Lock: O58)

Nơi dùng: Cửa 1 cánh
(Application: Room door)

Độ dày cửa: Dày 35 ≥ 45mm
(Door thickness: Thick 35 ≥ 45mm)







CHỈ DẪN
BẢNG MÃ MÀU & PHỤ KIỆN

Bảng
mã màu Online

BẢNG MÃ MÀU


KC101


KC102


KC103


KC104


KC105


KC107


KC109


KC201


KC202


KC203


KC204


KC205

BẢNG MÃ MÀU


KC206


KC207


KC501


KC502


KC503


KC601


KC602


KC603


KC409

TAY NẮM CỬA GỖ MÀU MẬN CHÍN



TK.CHUH800.B VÀ TK.CHUH1000.B

Chất liệu: Gỗ sồi nhập khẩu từ Châu Âu, inox SUS 304

Màu sắc: Gỗ màu mận, inox mạ PVD bóng gương

Kích thước (mm): Ø38, dài 1000 mm (TK.CHUH800.B)
Ø38, dài 1200 mm (TK.CHUH1000.B)

Nơi dùng: Cửa luxury, cửa thủy lực





BẢN LỀ SÀN KINLONG



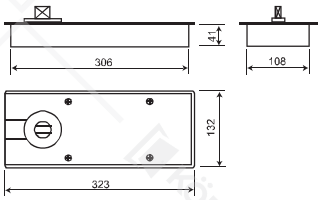
HD205

Chất liệu: Inox

Chịu tải: chịu tải tối đa 130kg

Góc mở: góc mở tối đa 130 độ, giữ ở 90 độ

Nơi dùng: Cửa thủy lực, cánh rộng 800 - 1200 mm





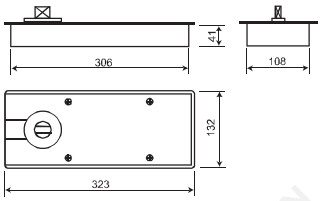
HD406

Chất liệu: Inox

Chịu tải: chịu tải tối đa 150kg

Góc mở: góc mở tối đa 130 độ, giữ ở 90 độ

Nơi dùng: Cửa thủy lực, cánh rộng 1100 - 1500 mm



KHÓA SÀN KOFFMANN



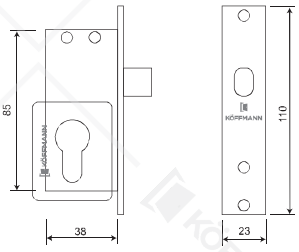
KHOASAN

Thân khóa: Inox
(Body Lock:)

Ổ khóa: Đồng
(Cylinder Lock:)

Nơi dùng: Cửa thủy lực
(Application:)

Độ dày cửa: Dày 35 ≥ 45mm
(Door thickness: Thick 35 ≥ 45mm)





BẢN LỀ KOFFMANN



BL.KMD.DONG

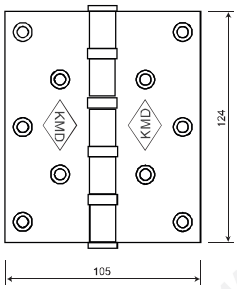
Chất liệu: Inox mạ đồng

Trục bản lề: Thép chịu lực

Nơi dùng: Các loại cửa

Độ dày vật liệu: Inox dày 3.0mm

Màu sắc: Màu đồng đỏ



CHỐT ÂM LẬT (CLEMON)



CA

Chất liệu: Inox mạ đồng

Nơi dùng: Cửa 2 - 4 cánh, cửa sổ

Độ dày vật liệu: Inox dày 3.0mm

Màu sắc: Màu đồng đỏ



CHẶN MÓNG NGỰA



CCMG

Chất liệu: Thép mạ đồng, chân cao su

Nơi dùng: Cửa 2 - 4 cánh

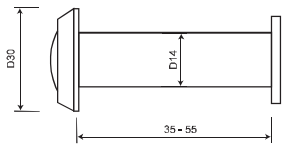
Công dụng: Giữ cửa không bị sập khi bị gió lùa hoặc do con người cố tình đóng mạnh

Màu sắc: Màu đồng đỏ



ỐNG NHÒM CỬA





MATTHAN

Chất liệu: Hợp kim chống gỉ, thấu kính bằng thủy tinh trong suốt

Nơi dùng: Cửa chính, chiều dày cánh từ 35 - 55 mm, Đường kính lỗ D14

Công dụng: Quan sát môi trường bên ngoài cửa, góc nhìn 180 độ

Màu sắc: Mạ Niken



CHUNG CƯ HÀ NỘI LANDMARK 51 - VINAFOR

MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU ĐÃ THỰC HIỆN



VINHOMES OCEAN PARK



TÒA NHÀ 125 HOÀNG NGÂN



VINHOME CENTRAL PARK



HẢI ĐĂNG CITY



AN BÌNH CITY



TÒA NHÀ HH1

THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC



TOP 3 - Hàng Việt Nam
được người tiêu dùng
yêu thích năm 2019



TOP 2 - Hàng Việt Nam
được người tiêu dùng
yêu thích năm 2020



TOP 2 - Hàng Việt Nam
được người tiêu dùng
yêu thích năm 2021



Cúp vàng Vietbuild
năm 2019



Bằng khen Phòng thương mại và
công nghiệp Việt Nam



Bằng khen cho lãnh đạo Doanh nghiệp
của Chủ tịch TP. Hà Nội

CHỨNG CHỈ









KÖFFMANN
CỬA THÉP VÂN GỖ

BỀN CHẤT THÉP - ĐẸP VÂN GỖ

HOTLINE: **1900 3230**

CÔNG TY CỔ PHẦN KOFFMANN VIỆT NAM

Văn phòng: Tầng 5, CT1-C14 Bắc Hà, đường Tố Hữu, P. Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Showroom HCM: B0107, CC Chương Dương Home, số 34, Đường 12, P. Trường Thọ, TP. Thủ Đức, HCM
Nhà máy sản xuất: Yên Lịch, Dân Tiến, Khoái Châu, Hưng Yên
Website: https://koffmann.vn - Email: sale@kmd.com.vn